

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HSST
Ngày 23 tháng 11 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu Trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Thư ký phiên toà:

Bà Lý Thị Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu Thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã:

- Người tiến hành tố tụng:

Thư ký Tòa án: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc Nhà tạm giữ: Ông Cút Văn Chôm, ông Cầm Văn Khiêm, ông Lò Văn Quốc, ông Lương Văn Hoàng.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại điểm cầu Trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và điểm cầu Thành phần thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 26/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST- HS ngày 10/11/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn T - Sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ giáo dục phổ thông: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn T, con bà Lò Thị T; Bị cáo có vợ là Lương Thị H và có 01 con sinh năm 2014. Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 21/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 11/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 27/7/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Tòng Văn H - Sinh năm 2000; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản N, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ giáo dục phổ thông: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Tòng Văn L, con bà Tòng Thị B; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 04/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 27/7/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi liên quan:** Anh Tòng Văn L - Sinh năm 1976; Trú tại: Bản N, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 26/7/2022 tổ công tác Công an xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Trại Giồng, xã Nà Nghịu phát hiện trong phòng trọ do anh Phạm Quyết T làm chủ có hai thanh niên có biểu hiện tội về ma túy nên đã tiến hành kiểm tra về cư trú. 02 thanh niên khai nhận là Lò Văn T, sinh năm 1995 trú tại bản N, xã N và Tòng Văn H, sinh năm 2000 trú tại bản N, xã C, cùng huyện S. Qua kiểm tra tổ công tác yêu cầu có đồ vật tài liệu vi phạm pháp luật thì giao nộp, nên T đã lấy từ đỉnh bức tường của phòng trọ giao nộp cho tổ công tác 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột liên kết màu trắng (T và H khai nhận là Heroine). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng; Tạm giữ của Hoài 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 26C1-25692.

Ngày 27/7/2022 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh khối lượng, trích mẫu giám định, kết quả: *Số bột liên kết màu trắng thu giữ trong gói nilon màu xanh có tổng khối lượng là 0,20gam, trích 0,04gam làm mẫu giám định ký hiệu T. Vật chứng còn lại có khối lượng 0,16gam làm mẫu giám định ký hiệu L lưu kho.*

Kết luận giám định 1296/KL-KTHS ngày 29/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy,*

Loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,04gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,20gam, loại Heroine”.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận: Lò Văn T và Tòng Văn H thuê phòng trọ ở cùng nhau tại bản Nà Nghịu II, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã. Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 25/7/2022 tại phòng trọ, T rủ H đi vào bản Co Mạ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã để tìm mua ma túy về cùng sử dụng thì H đồng ý, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26C1-256.92 chở T vào trong bản Co Mạ, xã Huổi Một, khi đi T mang theo 100.000đ. Đến bản Co Mạ, T và H dừng xe ở trước cổng nhà một người dân tộc Mông không rõ danh tính, T bảo H đứng ở xe đợi, còn T một mình đi vào nhà để hỏi mua ma túy. Vào trong nhà, T gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi, qua trò chuyện T hỏi và mua được của người này 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine. T cầm gói ma túy ở lòng bàn tay rồi đi ra chỗ H đứng đợi và nói đã mua được ma túy, rồi cùng nhau đi về. Khi về đến phòng trọ, T mở gói Heroine ra trích một phần rồi cả hai cùng nhau sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào cơ thể, sử dụng xong, T gói số Heroine còn lại vào mảnh nilon màu xanh ban đầu rồi cất giấu tại đỉnh bức tường phòng trọ. Đến khoảng 21 giờ ngày 26/7/2022 tổ công tác Công an xã Nà Nghịu đến kiểm tra cư trú, tổ công tác yêu cầu nếu có đồ vật, tài liệu vi phạm pháp luật thì giao nộp nên T đã tự lấy gói Heroine giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ phương tiện liên quan.

Tại Cáo trạng số 165CT-VKSSM ngày 25 tháng 10 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Tòng Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông các bị can khai nhận bán ma túy cho các bị can, quá trình điều tra do các bị can không xác định được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ.

Đối với anh Phạm Văn T chủ nhà trọ cho Lò Văn T và Tòng Văn H thuê. Quá trình T và H thuê phòng đã cất giấu và sử dụng ma túy anh Tuấn không biết nên không có căn cứ xử lý anh T về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với ông Tòng Văn L là chủ sở hữu chiếc xe mô tô mà Tòng Văn H dùng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định được khi H mang xe đi thực hiện tội phạm ông L không biết, nên không đồng phạm trong vụ án.

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 05 - 05 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn H từ 18 - 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và vật chứng liên quan.

Miễn án phí hình sự cho bị cáo Lò Văn T, buộc bị cáo Tòng Văn H chịu án phí theo quy định. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi liên quan.

Tài liệu trong hồ sơ và tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan anh Tòng Văn L ý kiến: Anh là bố của bị cáo Tòng Văn H, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1 - 256.92 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm là tài sản chung của gia đình được mua vào năm 2021, hằng ngày H vẫn sử dụng xe để đi chơi, khi H mang xe đi mua ma túy anh không biết, hiện nay chiếc xe đã được cơ quan điều tra trả lại cho gia đình. Do vậy anh không có đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 26/7/2022; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 1296/KL-KTHS ngày 29/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/7/2022 Lò Văn T và Tòng Văn H có hành vi cất giấu 0,20gam ma túy, loại chất Heroine mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đối với Lò Văn T trước khi thực hiện hành vi phạm tội này đã có 02 tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm - là tình tiết định khung, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đối với Tòng Văn H phạm tội theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trước khi bị phát hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã tự giác lấy số ma túy đang cất giấu giao nộp (mặc dù bị cáo Hoài không trực tiếp lấy gói ma túy nhưng ý thức chủ quan sẽ giao nộp); tại cơ quan điều tra và

tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò và nhân thân của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Lò Văn T có vai trò chính đã chủ động rủ rê, bỏ tiền và trực tiếp trao đổi mua ma túy; bị cáo Tòng Văn H là đồng phạm với vai trò giúp sức - Áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Tòng Văn H có 01 tiền sự, năm 2020 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ, nhân thân của các bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định được hiện nay gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại và vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông các bị cáo khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không xác định được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ.

Đối với anh Phạm Văn T chủ nhà trọ cho Lò Văn T và Tòng Văn H thuê. Xét thấy quá trình T và H thuê phòng, có sử dụng và cất giấu ma túy, anh T không biết nên cơ quan điều tra không xử lý anh T là đảm bảo theo quy định.

Đối với anh Tòng Văn L là chủ sở hữu chiếc xe mô tô mà Tòng Văn H dùng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định được khi H mang xe đi thực hiện tội phạm anh L không biết, nên cơ quan điều tra không xử lý anh L là đảm bảo theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1 - 256.92, quá trình điều tra xác định xe đăng ký mang tên Tòng Văn L, sinh năm 1976 trú tại bản N, xã C, huyện Sông Mã (bố đẻ của bị can H). Qua tra cứu dữ liệu vật chứng trong cơ sở dữ liệu vật chứng của Công an tỉnh Sơn La xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng của vụ án khác. Ngày 15/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã trao trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp, cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

Bị cáo Tòng Văn H phải chịu án phí theo quy định.

[10]Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Đối với bị cáo Lò Văn T: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

+ Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 05 năm 06 tháng tù (năm năm sáu tháng tù) - Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2022.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Tòng Văn H: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

+ Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn H 20 (hai mươi) tháng tù - Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2022.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,16gam Heroine.

+ 01 túi nilon màu trắng (túi chứa 0,16gam Heroine).

+ 01 mảnh nilon màu xanh.

+ 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã được bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong một phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 081942).

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 153/QĐ-VKSSM ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/10/2022 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả cho anh Tòng Văn L 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1 - 256.92.

3. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và các điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Tòng Văn H chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/11/2022)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Người có qlq;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn